

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày : 21 - 10- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu – Cán bộ nghỉ hưu;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST- HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 2002 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/5/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: Ngô Gia H, sinh năm 2002 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thành T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt 18/5/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

03. Họ và tên: Trần Văn H1, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Bùi Thị T, có 02 con, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Nguyễn Minh H, sinh năm 1975; nơi cư trú thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên vào chiều ngày 14/01/2021, Nguyễn Văn L sử dụng điện thoại nhắn tin cho Trần Văn H1 hỏi H1 có mua mai kiểng hay không thì H1 trả lời có thì mua chứ sao không. Sau đó, L tiếp tục nhắn tin hẹn H1 khi nào lấy trộm được mai sẽ gọi H1 đến chở rồi bán cho H1, H1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2021 L rủ Ngô Gia H đi trộm mai kiểng về bán lấy tiền tiêu xài, thì H đồng ý. Sau đó H sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 77F1-432.64 (xe này của bà Nguyễn Thị H là mẹ H) chở L đi dạo tìm vườn mai của người dân quản lý sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi H chở L đến thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Đ thì phát hiện vườn mai cảnh của ông Nguyễn Minh H tại khu vực bờ sông G thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định không có người trông coi nên L và H chui theo lỗ trống hàng rào lưới B40 vào bên trong vườn mai. Sau khi quan sát trong vườn mai, L phát hiện có nhiều cây ghép nên L lấy điện thoại di động của H nhắn tin cho H1 hỏi có mua mai ghép hay không, thì H1 nhắn tin lại bảo L tìm cây mai ghép có gốc to mà nhỏ. L và H nhổ được 04 cây mai cảnh có gốc to, đưa ra khỏi chậu rồi mang ra đường; L lấy điện thoại của H nhắn tin bảo H1 xuống hợp tác xã nông nghiệp dưới chợ H để chở mai trộm được về. Khi nhận được tin nhắn H1 điều khiển 01 xe ba gác máy (xe của H1) đến trước hợp tác xã nông nghiệp, thì L và H mang ra 04 cây mai đưa lên xe ba gác máy để H1 chở về nhà của mình trồng, chăm sóc, chờ bán lấy tiền, còn L và H thì đi về nhà của mình. Đến sáng ngày 15/01/2021 L và H đến nhà H1 để lấy tiền mai, H1 đưa cho H số tiền mua 04 cây mai là 3.500.000đ (B triệu năm trăm ngàn đồng), H chia L số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), còn H giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cả hai đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận: 01 cây mai dáng trực, đang ghép chi chưa hình thành, có chiều cao 1,5m, chu vi gốc 70cm, chu vi thân giữa 60cm, có giá trị thành tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐ ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận: 01 cây mai ghép dạng mini, dáng trực cao 30 cm, đường kính gốc 20cm có giá trị thành tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng); 01 cây mai ghép dạng mini, dáng trực, cao 30cm, đường kính gốc 20cm có giá trị thành tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 cây mai dáng trực cao 130 cm, đường kính gốc 35 cm có giá trị thành tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tổng giá trị 04 cây mai mà L, H, H1 trộm cắp tại vườn mai cảnh của ông Nguyễn Minh H là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Ngày 03/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là 01 cây mai dáng trực, đang ghép chi chưa hình thành, có chiều cao là 1,5m, chu vi gốc 70cm, chu vi thân giữa 60cm cho chủ sở hữu ông Nguyễn Minh H; còn 03 cây mai còn lại không thu hồi được là vì sau khi vào chậu, H1 để trước sân nhà mình thì bị trộm mất. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thỏa thuận với bị hại bồi thường 03 cây mai đã mất, ông Nguyễn Minh H đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nữa.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-TP ngày 08 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Gia H, Trần Văn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyễn Văn L, Ngô Gia H và Trần Văn H1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức để biết rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính lười biếng lao động, muốn có tiền để ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2021 tại thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định Nguyễn Văn L, Ngô Gia H và Trần Văn H1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 cây mai kiểng của ông Nguyễn Minh H với tổng giá trị thành tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Hành vi của Nguyễn Văn L, Ngô Gia H và Trần Văn H1 là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Gia H, Trần Văn H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo

Trần Văn H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Gia H từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ân Đ thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết từ trước nên vào ngày 14/01/2021 Nguyễn Văn L nhắn tin hỏi Trần Văn H1 có mua mai kiểng không, nếu mua thì khi nào L lấy trộm được mai sẽ gọi H1 đến chở rồi bán cho H1 thì H1 đồng ý mua. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/01/2021 Nguyễn Văn L rủ Ngô Gia H đi trộm mai kiểng về bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. H sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77F1-432.64 (xe của mẹ H) chở L đi dạo tìm vườn mai của người dân quản lý sơ hở để trộm thì phát hiện vườn cây mai cảnh của ông Nguyễn Minh H không có người trong coi, L và H đã lén lút vào bên trong vườn, L phát hiện vườn có nhiều cây mai ghép nên nhắn tin hỏi H1 có mua mai ghép không, thì H1 trả lời tìm mai ghép có gốc to mà nhỏ. L và H nhổ được 04 cây mai

cảnh có gốc to đưa ra khỏi chậu mang ra đường rồi nhắn tin cho H1 đến Hợp tác xã nông nghiệp dưới chợ H chở mai về, khi nhận được tin nhắn H1 điều khiển xe ba gác máy đến điểm hẹn chở 04 gốc cây mai về nhà của mình trồng, chăm sóc; sáng ngày hôm sau L và H đến nhà H1 lấy 3.500.000đ tiền bán mai, H chia L số tiền 1.500.000đ còn H giữ số tiền 2.000.000đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số 39/CT-VKS-TP ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, tuy nhiên với bản tính xem thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước thì 04 cây mai mà L, H, H1 trộm cắp tại vườn của ông Nguyễn Minh H có giá trị thành tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã thỏa mãn các dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn L là người khởi xướng rủ Ngô Gia H và Trần Văn H1 tham gia phạm tội. Bị cáo Ngô Gia H khi nghe bị cáo L rủ đi trộm cắp tài sản thì không ngăn cản mà đồng ý, bị cáo sử dụng xe của mẹ mình chở L đi dạo tìm nhà dân sơ hở trộm cắp. Bị cáo L và bị cáo H là người có nhân thân xấu vào ngày 18/5/2021 cả hai đều bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, điều này thể hiện các bị cáo là người khó giáo dục xem thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục hai bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo Trần Văn H1 tuy không trực tiếp tham gia trộm cắp nhưng bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức hỗ trợ về mặt tinh thần hứa sẽ mua cây của bị cáo L khi trộm được, ngoài ra sau khi L và H trộm được cây bị cáo đem xe ba gác máy đến chở cây về nhà mình trồng, chăm sóc mục đích để bán lại kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng với bị cáo L và bị cáo H bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân bị cáo H1 lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử là hoàn toàn phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã viết đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đối với chiếc xe mô tô 77F1-432.64 do bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu, khi H mượn xe thì bà H không biết H sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe này cũng như không xử lý đối với bà H là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng nhắn tin hỏi Trần Văn H1 có mua mai kiêng không để L đi trộm về bán sau đó đã bị hư hỏng không sử dụng được, chiếc điện thoại của Ngô Gia H cho L mượn nhắn tin cho H1 hỏi có mai ghép không và nhắn tin H1 đến chở cây sau đó bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện Tuy Phước không thu giữ được 02 chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc xe ba gác (không có giấy đăng ký) và điện thoại di động mà H1 đã sử dụng để liên lạc Cơ quan điều tra không tạm giữ được vì H1 đã bán chiếc xe này cho một người nam ở huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định không xác định được họ tên, địa chỉ, còn điện thoại di động H1 đã bán ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình định không xác định được địa chỉ cửa hàng mà H1 đã bán, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn L, Ngô Gia H và Trần Văn H1 đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Gia H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Trần Văn H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/10/2021).

Giao bị cáo Trần Văn H1 cho Ủy Ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Gia H và Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/10/2021). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- CQCSĐT Và CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc

